

# Kinh tế và Dự báo

ECONOMY AND FORECAST REVIEW

CƠ QUAN NGÔN LUẬN  
CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

**Tổng Biên tập**

PGS, TS. LÊ XUÂN ĐÌNH

**Phó Tổng Biên tập**

ĐỖ THỊ PHƯƠNG LAN  
NGUYỄN LÊ THỦY

**Hội đồng Biên tập**

TS. CAO VIẾT SINH  
PGS, TS. LÊ QUỐC LÝ  
PGS, TS. BÙI TẮT THẮNG  
TS. NGUYỄN ĐÌNH CUNG  
PGS, TS. NGUYỄN HỒNG SƠN  
GS, TS. TRẦN THỌ ĐẠT  
PGS, TS. TRẦN ĐÌNH THIÊN  
PGS, TS. NGUYỄN ĐÌNH THỌ  
PGS, TS. NGUYỄN TIẾN DŨNG  
TS. VƯƠNG QUÂN HOÀNG

**Tòa soạn và trị sự**

65 Văn Miếu - Đống Đa - Hà Nội  
**Tel:** 080.43174 / 080.44474  
**Fax:** 024.3747.3357  
**Email:** kinhtedubao@mpi.gov.vn

**Tạp chí điện tử**

<http://kinhtevadubao.vn>

**Chi nhánh phía Nam**

289 Điện Biên Phủ,  
Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh  
**Tel/Fax:** 028 3933 0669

**Quảng cáo và phát hành**

**Tại tòa soạn:** 080.48310 / 0905 646 814  
Qua mạng lưới Bưu điện Việt Nam

**Giấy phép xuất bản:** 115/GP-BTTTT

In tại: Công ty CP in Công đoàn Việt Nam

**Giá 19.500 đồng**

## MỤC LỤC

### TỪ CHÍNH SÁCH ĐẾN CUỘC SỐNG

**Nguyễn Văn Bình:** Bộ luật Lao động (sửa đổi)

- Khung khổ pháp lý mới xây dựng quan hệ lao động và phát triển lực lượng lao động..... 3

**Nguyễn Ngọc Lâm:** Hoàn thiện chính sách về đối tác công - tư ở Việt Nam hiện nay..... 7

**Nguyễn Thị Thu Huyền:** Đề xuất khung chính sách quản lý cụm liên kết ngành ở Việt Nam..... 11

### PHÂN TÍCH - NHẬN ĐỊNH - DỰ BÁO

**Trần Kim Chung, Nguyễn Thị Hải Yến:** Cấp độ tài chính hóa của thị trường

bất động sản Việt Nam: Thực trạng và giải pháp phát triển bền vững ..... 15

**Phạm Thị Dự:** Chuyển dịch cơ cấu lao động Việt Nam: Thực trạng và giải pháp ..... 20

### NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

**Nguyễn Hữu Trinh, Đặng Trung Dũng, Nguyễn Thanh Cường:** Những hạn chế

và giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cho DNNVV ..... 26

**Nguyễn Thị Kim Nguyên:** Phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hoá,

hiện đại hoá vùng Đồng bằng sông Hồng..... 29

**Nguyễn Lan Hương:** Logistics: Hiện trạng và triển vọng phát triển

tại TP. Hồ Chí Minh ..... 32

**Tường Mạnh Dũng:** Quan hệ lợi ích giữa các chủ thể

- Cơ sở để phát triển bền vững nông nghiệp ở tỉnh Hưng Yên ..... 36

### NHÌN RA THẾ GIỚI

**Đặng Thị Thanh Bình, Đỗ Thị Thanh Huyền:** Hợp tác công - tư (PPP)

trong phát triển kết cấu hạ tầng tại Hàn Quốc: Gợi ý cho Việt Nam ..... 40

**Đào Thị Thanh Bình, Phạm Thị Mỹ Phương:**

Các mô hình quản trị đại học trên thế giới và thực trạng quản trị đại học tại Việt Nam ... 44

**Nguyễn Trần Hưng:** Truyền thông xã hội trong hoạt động kinh doanh trực tuyến

của một số doanh nghiệp trên thế giới..... 49

### KINH TẾ NGÀNH - LÃNH THỔ

**Bùi Thanh Tùng, Đặng Viết Ngọc:** Nâng cao chất lượng nguồn cung thị trường

sức lao động ở TP. Hà Nội ..... 56

**Nguyễn Thị Mơ:** Việc làm của phụ nữ khuyết tật huyện Sóc Sơn, Hà Nội:

Thực trạng và giải pháp ..... 59

**Nguyễn Văn Trọng, Trần Đình Tuấn, Đỗ Thị Thúy Phương:** Phát triển ngành hàng

cây sơn tra tại các tỉnh vùng Tây Bắc..... 62

**Nguyễn Việt Cường, Đào Xuân Tứ, Phạm Quốc Trị:** Nâng cao hiệu quả

kinh tế trang trại tỉnh Sơn La đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 ..... 65

**Hồ Chí Diên:** Một số đề xuất về giải pháp xây dựng nông thôn mới

ở tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2020-2025 ..... 68

**Phan Thế Công, Tô Thị Thanh Mai:** Nâng cao hiệu quả quản lý dự án

đầu tư xây dựng cơ bản tại tỉnh Ninh Bình..... 71

**Trần Cung Vàng, Phạm Văn Tài:** Hoàn thiện quy trình quản lý nhà nước

đối với hoạt động đầu tư XDCB bằng nguồn NSNN tại huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang ....74

# Kinh tế và Dự báo

ECONOMY AND FORECAST REVIEW

PRESS OFFICE OF  
MINISTRY OF PLANNING AND INVESTMENT

**Editor-in-Chief**

Assoc.Prof.Dr. LE XUAN DINH

**Deputy Editor-in-Chief**

DO THI PHUONG LAN  
NGUYEN LE THUY

**Editorial Board**

Dr. CAO VIET SINH  
Assoc. Prof. Dr. LE QUOC LY  
Assoc. Prof. Dr. BUI TAT THANG  
Dr. NGUYEN DINH CUNG  
Assoc. Prof. Dr. NGUYEN HONG SON  
Prof. Dr. TRAN THO DAT  
Assoc. Prof. Dr. TRAN DINH THIEN  
Assoc. Prof. Dr. NGUYEN DINH THO  
Assoc. Prof. Dr. NGUYEN TIEN DUNG  
Dr. VUONG QUAN HOANG

**Editorial Board Office**

65 Van Mieu Street  
Dongda District - Ha Noi  
**Tel:** 080.43174 / 080.44474  
**Fax:** 024.3747.3357  
**Email:** kinhtedubao@mpi.gov.vn  
**Electronic magazine**  
<http://kinhtevadubao.vn>

**Branch Office**

289 Dien Bien Phu Street  
3 District - Ho Chi Minh City  
**Tel/Fax:** 028 3933 0669

**Advertisement & Issue**

**Tel:** 080.44474 / 0945669911  
Released via VNPost

**Publishing license: 115/GP-BTTTT**

Printed at Cong Doan Vietnam printing JSC

**Price 19.500 VND**

## IN THIS ISSUE

### FROM POLICY TO PRACTICE

- Nguyen Van Binh:** Labour Law (amended)  
- New legal framework for the development of labour relations and labour force..... 3  
**Nguyen Ngoc Lan:** Improve Vietnam's current policy on public - private partnerships..... 7  
**Nguyen Thi Thu Huyen:** Proposing a policy framework for the management  
of industrial clusters in Vietnam..... 11

### ANALYSIS - ASSESSMENT - FORECAST

- Tran Kim Chung, Nguyen Thi Hai Yen:** The level of financialization of Vietnam's real  
estate market: Current situation and solutions for the sustainable development..... 15  
**Pham Thi Du:** The shift in labor structure in Vietnam: Current situation and solutions .... 20

### RESEARCH - DISCUSSION

- Nguyen Huu Trinh, Dang Trung Dung, Nguyen Thanh Cuong:** Limitations and schemes  
to enhance the competitiveness of SMEs..... 26  
**Nguyen Thi Kim Nguyen:** Development of human resources for the industrialization  
and modernization in the Red River Delta..... 29  
**Nguyen Lan Huong:** Logistics: Current situation and development prospects  
in Ho Chi Minh City ..... 32  
**Tuong Manh Dung:** Beneficial relationships among actors  
- A basis for sustainable agricultural development in Hung Yen province..... 36

### WORLD OUTLOOK

- Dang Thi Thanh Binh, Do Thi Thanh Huyen:** Public-private partnership (PPP)  
in infrastructure development in South Korea: Implications for Vietnam ..... 40  
**Dao Thi Thanh Binh, Pham Thi My Phuong:** Models of university governance  
in the world and the reality in Vietnam..... 44  
**Nguyen Tran Hung:** Social media for online business activities of some enterprises  
in the world..... 49

### SECTORAL - REGIONAL ECONOMY

- Bui Thanh Tung, Dang Viet Ngoc:** Improving the quality of labor supply in Hanoi..... 56  
**Nguyen Thi Mo:** Employment of disabled women in Soc Son district, Hanoi:  
Current situation and schemes to address ..... 59  
**Nguyen Van Trong, Tran Dinh Tuan, Do Thi Thuy Phuong:** Expand docynia indica trees  
in the Northwestern provinces ..... 62  
**Nguyen Viet Cuong, Dao Xuan Tu, Pham Quoc Tri:** Improving the efficiency  
of farm economy in Son La province until 2025 and vision to 2030 ..... 65  
**Ho Chi Dien:** Some solutions to new rural construction in Thai Nguyen province  
for the period of 2020-2025..... 68  
**Phan The Cong, To Thi Thanh Mai:** Improve the effectiveness of management  
of capital construction projects in Ninh Binh province..... 71  
**Tran Cung Vang, Pham Van Tai:** Complete the process of state management  
on capital construction investment activities funded from the state budget  
in An Minh district, Kien Giang province ..... 74

# Nâng cao chất lượng nguồn cung thị trường sức lao động ở TP. Hà Nội

BÙI THANH TÙNG\*  
ĐẶNG VIỆT NGỌC\*\*

Chất lượng cung sức lao động có vai trò rất quan trọng. Việc nâng cao chất lượng nguồn cung thị trường sức lao động một cách hợp lý, hiệu quả sẽ giúp kinh tế phát triển bền vững, đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Bài viết phân tích những ưu điểm và hạn chế của chất lượng nguồn cung thị trường sức lao động trên địa bàn TP. Hà Nội, qua đó kiến nghị giải pháp cho Thành phố nhằm cải thiện chất lượng nguồn cung thị trường này trong thời gian tới.

## THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG NGUỒN CUNG THỊ TRƯỜNG SỨC LAO ĐỘNG Ở TP. HÀ NỘI

### Ưu điểm

Một là, tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng đều qua các năm

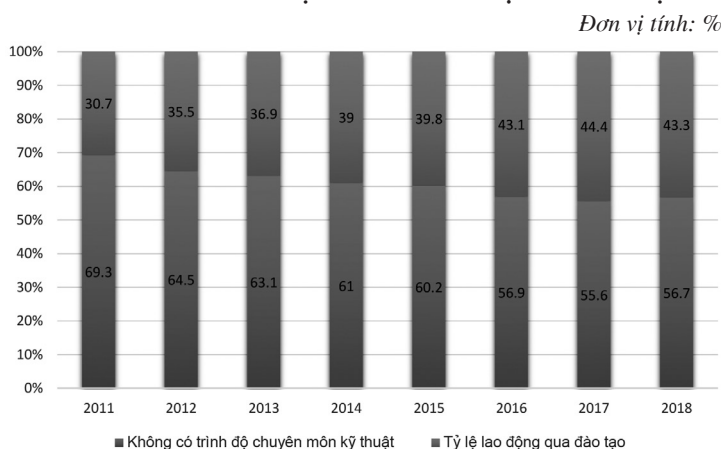
Trình độ chuyên môn kỹ thuật của lao động ở TP. Hà Nội luôn được quan tâm hàng đầu nhằm đáp ứng yêu cầu đặt ra của sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời phát huy được lợi thế của Hà Nội là trung tâm kinh tế chính trị, văn hóa, xã hội, là nơi tập trung số

lượng các trường đại học, cao đẳng lớn nhất cả nước. Trên thực tế, trong những năm qua, Hà Nội đã có nhiều đề án về đào tạo nghề ở nhiều trình độ khác nhau, do đó, số lượng và chất lượng chuyên môn kỹ thuật của người lao động ngày càng được nâng cao, số lượng lao động không có trình độ chuyên môn kỹ thuật ngày một giảm xuống, số lượng lao động được đào tạo ngày một tăng lên. Số liệu từ Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê TP. Hà Nội cho thấy, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo năm 2011 là 30,7%, năm 2015 tăng lên 39,8% và năm 2018 đạt 43,3% (Biểu đồ 1).

Hai là, chất lượng lao động đã qua đào tạo của Thành phố từng bước được nâng cao

Trong giai đoạn 2011-2018, chất lượng lao động đã qua đào tạo của TP. Hà Nội được nâng lên theo hướng tăng tỷ lệ lao động được đào tạo từ bậc trung cấp, cao đẳng và đại học trở lên, giảm dần tỷ lệ lao động mới qua đào tạo nghề. Ngoại trừ tỷ lệ lao động trình độ dạy nghề có xu hướng giảm, tỷ lệ lực lượng lao động ở các trình độ còn lại đều có xu hướng tăng. Trong đó, tăng mạnh nhất là lực lượng lao động có trình độ đào tạo từ đại học trở lên.

BIỂU ĐỒ 1: CƠ CẤU LAO ĐỘNG PHÂN CHIA THEO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT VÀ QUA ĐÀO TẠO CỦA HÀ NỘI



Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê TP. Hà Nội

\* ThS., Khoa Chính trị - Hành chính, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

\*\* Cơ quan đại diện Bộ Tài nguyên và Môi trường tại TP. Hồ Chí Minh

Xem xét tỷ lệ lực lượng lao động đã qua đào tạo theo khu vực năm 2018, có thể thấy, tỷ lệ lực lượng lao động đã qua đào tạo tại khu vực thành thị ở tất cả các trình độ chuyên môn kỹ thuật đều cao hơn tại khu vực nông thôn; đặc biệt là ở trình độ đào tạo từ đại học trở lên (tỷ lệ 40,7% ở khu vực thành thị so với 7,9% ở khu vực nông thôn) (Biểu đồ 2).

Ba là, nguồn cung sức lao động của Thành phố tương đối trẻ, có sức khỏe, có khả năng nắm bắt những kiến thức và những thành tựu khoa học mới

Xét cơ cấu tuổi của lực lượng lao động theo giới tính năm 2018, có thể thấy, lực lượng lao động nữ nhóm trẻ tuổi (15-24 tuổi) và nhóm già (từ 55 tuổi trở lên) thấp hơn lực lượng lao động nam nhóm tuổi tương ứng. Điều đó nghĩa là, lao động nữ có xu hướng tham gia lực lượng lao động muộn hơn và sớm ra khỏi lực lượng lao động hơn (Biểu đồ 3).

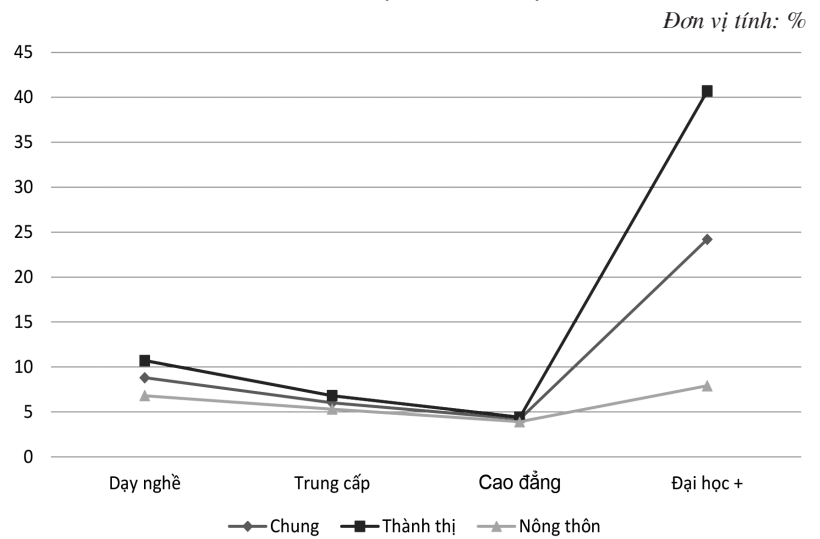
Biểu đồ 3 cũng cho thấy, lực lượng lao động của Hà Nội tương đối trẻ, tập trung chủ yếu ở nhóm tuổi 20-54. Đây là một ưu thế lớn giúp cho lao động của Hà Nội có sức khỏe, trí tuệ, khả năng nắm bắt những kiến thức mới, những thành tựu của khoa học và công nghệ, tiếp cận và sử dụng được công nghệ hiện đại tiên tiến.

### Hạn chế

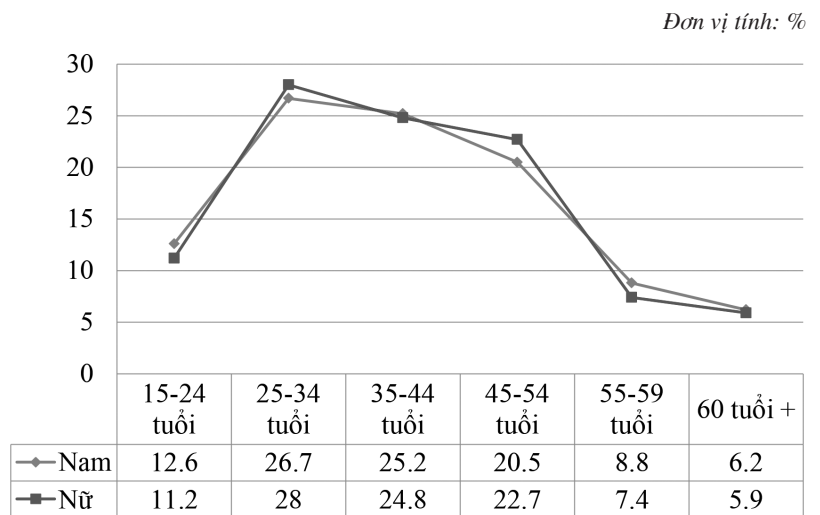
Mặc dù lao động qua đào tạo của Thành phố có xu hướng tăng qua các năm, nhưng tỷ lệ lao động không có trình độ chuyên môn kỹ thuật vẫn chiếm tỷ lệ lớn. Theo Biểu đồ 1, năm 2011, lao động chưa qua đào tạo của Thành phố chiếm 69,3%. Qua các năm tiếp theo, tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo của Thành phố có xu hướng giảm xuống, nhưng đến năm 2018, tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo vẫn là 56,7% (chiếm hơn một nửa lực lượng lao động chưa qua đào tạo). Điều này cho thấy, nguồn cung lao động của Thành phố vẫn còn nhiều hạn chế.

Đó là chưa kể, đại bộ phận lao động nhập cư có tay nghề thấp, chủ yếu là lao động giản đơn và làm việc trong các lĩnh vực chuyên môn thấp, chất lượng và tỷ lệ lao động qua đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường sức lao động. Phần lớn lao động nhập cư là những người xuất thân là nông dân từ nhiều địa phương (đông nhất là các tỉnh thuộc Đồng bằng sông Hồng và Trung du miền núi phía Bắc), chưa được đào

BIỂU ĐỒ 2: TỶ LỆ LAO ĐỘNG TP. HÀ NỘI ĐÃ QUA ĐÀO TẠO NĂM 2018 THEO KHU VỰC THÀNH THỊ, NÔNG THÔN



BIỂU ĐỒ 3: CƠ CẤU TUỔI CỦA LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG TP. HÀ NỘI NĂM 2018 THEO GIỚI TÍNH



Ghi chú: 60 tuổi +: Từ 60 tuổi trở lên

Nguồn: Cục Thống kê TP. Hà Nội (2019)

tạo về kỹ năng, kỷ luật lao động công nghiệp, còn mang nặng tâm lý người sản xuất nhỏ.

Như vậy, lao động không có chuyên môn vẫn chiếm tỷ lệ cao cả về mặt quy mô lẫn tỷ trọng, đặc biệt là lao động nhập cư. Điều này cho thấy, chất lượng chuyên môn của lực lượng lao động thấp, tương quan về cơ cấu giữa lao động được đào tạo nghề và lao động có trình độ cao đẳng, đại học cũng chưa hợp lý. Tỷ trọng lao động được đào tạo nghề thấp hơn rất nhiều so với lao động có trình độ cao đẳng, đại học. Đây là điểm hạn chế lớn nhất trong phát triển thị trường sức lao động ở TP. Hà Nội thời gian qua.

### MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Để nâng cao chất lượng thị trường sức lao động, thì việc phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao trình

độ dân trí nói chung và trình độ cho người lao động nói riêng phải được coi là giải pháp cơ bản trong việc thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực, tạo sự chuyển biến căn bản, toàn diện, từ nội dung đến hình thức dạy và học ở tất cả các cấp trong hệ thống giáo dục quốc dân, nhằm đảm bảo nguồn cung sức lao động phù hợp với nhu cầu của thị trường. Vì vậy, TP. Hà Nội cần thực hiện tốt một số giải pháp như sau:

*Thứ nhất*, quy hoạch lại hệ thống mạng lưới đào tạo nghề theo hướng xã hội hóa tập trung xây dựng các trường nghề chất lượng cao phù hợp với nhu cầu phát triển của thị trường sức lao động. Thành phố cần ưu tiên đầu tư xây dựng các trường nghề có máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ cao để đào tạo công nhân kỹ thuật cao nhằm đáp ứng nhu cầu lao động kỹ thuật cho các ngành kinh tế mũi nhọn, các ngành công nghệ cao và phục vụ cho nhu cầu xuất khẩu lao động kỹ thuật cao.

*Thứ hai*, thực hiện cơ chế ưu đãi về tín dụng, đất đai, thủ tục đầu tư để khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế tham gia công tác đào tạo nghề, tạo điều kiện cho các tổng công ty, doanh nghiệp, quận, huyện liên kết mở thêm các cơ sở dạy nghề để dạy nghề cho người lao động theo địa chỉ và đào tạo lại tay nghề cho đội ngũ công nhân lao động hiện có trên cơ sở tận dụng và phát huy lợi thế về đất đai, máy móc thiết bị hiện có của doanh nghiệp.

*Thứ ba*, có chính sách thu hút tài năng, bổ sung đội ngũ giáo viên giỏi cho các trường dạy nghề. Ưu tiên tuyển dụng học sinh tốt nghiệp đại học loại giỏi thuộc các chuyên ngành kinh tế kỹ thuật, đồng thời có chính sách ưu đãi để thu hút giáo viên dạy nghề giỏi của các tỉnh về các trường, cơ sở dạy nghề thuộc TP. Hà Nội quản lý. Ưu tiên đối tượng học viên tốt nghiệp nghề bằng giỏi được đào tạo liên thông lên cao đẳng, đại học và sau khi tốt nghiệp sẽ bố trí làm giáo viên dạy nghề.

*Thứ tư*, lên kế hoạch hợp tác với các trường đào tạo kỹ thuật, đào tạo nghề quốc tế nhằm tăng cường cơ hội giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, ngoại ngữ cho đội ngũ giáo viên các trường dạy nghề của Hà Nội. Bố trí cho các giáo viên dạy nghề của Thành phố có cơ hội học tập nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng giảng dạy trong và ngoài nước. Đổi mới chương trình đào tạo,

biên soạn lại giáo trình, giáo án, đổi mới trang thiết bị dạy và học cho phù hợp với yêu cầu thực tế của doanh nghiệp và đáp ứng yêu cầu của thị trường sức lao động.

*Thứ năm*, tăng cường chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực đào tạo nghề, đặc biệt mở rộng hệ thống thông tin thị trường sức lao động trên phạm vi toàn Thành phố nhằm mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tăng cường đào tạo nghề dài hạn theo địa chỉ, đào tạo gắn với yêu cầu của thị trường sức lao động và phục vụ nhu cầu xuất khẩu lao động chất lượng cao. Ứng dụng khoa học, công nghệ vào công tác quản lý đào tạo nghề.

*Thứ sáu*, có chính sách phát triển giáo dục và đào tạo để điều tiết cơ cấu nguồn cung sức lao động, như: phân luồng học sinh ngay từ các bậc phổ thông; mở rộng quy mô các trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề gắn với chất lượng đào tạo, cơ cấu ngành nghề, vùng miền, chú trọng đào tạo các ngành công nghệ hiện đang thiếu, các ngành sử dụng nhiều lao động; chính sách bồi dưỡng, nâng cao tay nghề (đào tạo lại) và đào tạo các ngành nghề mới.

Ngoài ra, Thành phố cần phối hợp với các bộ, ban, ngành để tiêu chuẩn hóa các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tay nghề, bồi dưỡng kỹ năng, với những tiêu chuẩn chất lượng được quy định chặt chẽ. Có sự phối hợp chặt chẽ hơn trong hoạch định chính sách đào tạo bồi dưỡng và chính sách điều chỉnh cơ cấu giữa các bên tham gia thị trường sức lao động (các xí nghiệp có nhu cầu về lao động, về tay nghề mới của người lao động, các cơ quan đào tạo, bồi dưỡng tay nghề). Khuyến khích tất cả các hình thức đào tạo tập trung và phân tán, đào tạo kèm cặp tại chỗ, truyền nghề ở các công ty, xí nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cá nhân, gia đình. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục Thống kê (2012-2019). *Báo cáo điều tra lao động việc làm các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018*
2. Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội (2011). *Báo cáo tổng hợp quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội TP. Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*
3. Lê Xuân Bá, Nguyễn Thị Kim Dung, Trần Hữu Hân (2003). *Một số vấn đề về phát triển thị trường sức lao động ở Việt Nam*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật
4. Cục Thống kê TP. Hà Nội (2019). *Niên giám thống kê TP. Hà Nội năm 2018*, Nxb Thống kê
5. Nguyễn Thị Thơm (2006). *Thị trường lao động Việt Nam - thực trạng và giải pháp*, Nxb Chính trị Quốc gia